

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/DS-ST.

Ngày: 03/12/2019.

V/v: “*Tranh chấp đòi tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đình Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thành, ông Nguyễn Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Việt Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 12 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXX-DS ngày 06 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐ-HPT ngày 21 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Đắc Kh – Sinh năm: 1947 (*Có mặt*).

Trú tại: Số 971 đường PRĐ, khu phố TB, phường TB, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn:

Ông Nguyễn Phúc Tr – Sinh năm: 1956 (*Vắng mặt*).

Trú tại: Khu phố TX, phường TX, thành phố ĐX, tỉnh BP.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị B – Sinh năm: 1964 (*Vắng mặt*).

Trú tại: Khu phố TX, phường TX, thành phố ĐX, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn - Ông Nguyễn Đắc Kh trình bày:*

Do là chỗ quen biết hàng xóm với nhau nên ngày 16/3/2012 tôi (*Nguyễn Đắc Kh*) có cho ông Nguyễn Phúc Tr vay số tiền 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*), lãi suất là 1,8% /tháng. Việc vay tiền giữa tôi với ông Tr có làm giấy biên nhận có chữ ký của ông Nguyễn Phúc Tr, để tạo niềm tin cho

tôi, ông Tr có đóng dấu Công ty TNHH MTV Thương Mại Phú Trình vào giấy biên nhận.

Ngày 16/4/2012 ông Nguyễn Phúc Tr trả cho tôi số tiền lãi 9.900.000 đồng (*Chín triệu chín trăm ngàn đồng*) và 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc.

Ngày 16/5/2012 ông Nguyễn Phúc Tr trả tiếp cho tôi số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận. Số tiền nợ gốc còn lại tính đến ngày 16/5/2012 ông Nguyễn Phúc Tr còn nợ tôi là 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*). Ông Tr có viết và ký tên vào giấy xác nhận số nợ trên cho tôi.

Ngày 16/6/2012 ông Nguyễn Phúc Tr trả cho tôi số tiền lãi 8.100.000 đồng (*Tám triệu một trăm ngàn đồng*).

Khoảng tháng 7 năm 2012 tôi mua một số tài sản của ông Tr để cân trừ vào số tiền mà ông Tr còn nợ tôi, cụ thể là tôi mua của ông Tr một chiếc xe máy trị giá 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*), một máy vi tính trị giá 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Khoảng tháng 8 năm 2012 ông Nguyễn Phúc Tr có trả cho tôi hai lần tiền gốc, một lần là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), một lần 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), tổng cộng là 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*).

Ngày 23/9/2013 ông Nguyễn Phúc Tr trả cho tôi 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tiền gốc (*Người trực tiếp đưa tiền cho tôi là bà Nguyễn Thị Mỹ D con ruột của ông Tr*).

Như vậy tính đến ngày 23/9/2013 ông Nguyễn Phúc Tr mới trả được cho tôi tổng số tiền nợ gốc là 161.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi một triệu đồng*). Số tiền nợ gốc còn lại là 389.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi chín triệu đồng*) và tiền lãi trên số tiền gốc còn lại đến nay ông Nguyễn Phúc Tr vẫn chưa trả cho tôi mặc dù tôi đã đòi rất nhiều lần.

Ngày 27/6/2019 tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Phúc Tr phải trả cho tôi số tiền nợ gốc còn lại là 389.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi chín triệu đồng*) và tiền lãi trên số tiền gốc trên theo quy định của pháp luật tính từ ngày 24/9/2013 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Nay tôi xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, tôi chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Phúc Tr trả cho tôi số tiền nợ gốc còn lại là 389.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi chín triệu đồng*), tôi không yêu cầu tính lãi.

** Vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Nguyễn Phúc Tr trình bày:*

Ngày 16 tháng 3 năm 2012 tôi (*Nguyễn Phúc Tr*) có ký vay của ông Nguyễn Đắc Kh số tiền 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*). Sau đó tôi đã thanh toán tiền lãi và một phần tiền gốc cho ông Kh. Hiện nay trong giấy tờ biên nhận thì còn nợ 550.000.000 đồng nhưng trong các giấy tờ khác thì còn 389.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi chín triệu đồng*).

Nay ông Nguyễn Đắc Kh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc tôi phải trả cho ông Kh số tiền nợ gốc còn lại là 389.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi chín triệu đồng*) và tiền lãi trên số tiền gốc trên theo quy định của pháp luật tính từ ngày

24/9/2013 cho đến ngày xét xử sơ thẩm thì tôi không có ý kiến gì, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án và xác lập quan hệ pháp luật tranh chấp:

Đây là vụ án dân sự “*Tranh chấp đòi tài sản*”, bị đơn là ông Nguyễn Phúc Tr có địa chỉ cư trú tại khu phố Tân Xuân, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 70; Điều 71 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 256; Điều 427 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Đắc Kh. Buộc ông Nguyễn Phúc Tr phải trả cho ông Nguyễn Đắc Kh số tiền nợ gốc còn lại là 389.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi chín triệu đồng*).

+ Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc Kh về việc ông Nguyễn Đắc Kh yêu cầu ông Nguyễn Phúc Tr phải trả tiền lãi trên số tiền gốc 389.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi chín triệu đồng*) theo quy định của pháp luật tính từ ngày 24/9/2013 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Nguyễn Đắc Kh có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Phúc Tr phải trả số tiền đã vay cho ông Kh, đây là vụ án dân sự, có quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp đòi tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn là ông Nguyễn Phúc Tr có nơi cư trú tại khu phố Tân Xuân, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Phúc Tr, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị B vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Phúc Trình, bà Lê Thị Bé theo thủ tục chung.

[3] Về việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đắc Kh, ông Kh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Phúc Tr phải trả cho ông Kh số tiền nợ gốc còn lại là 389.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi chín triệu đồng*) và tiền lãi trên số tiền gốc trên theo quy định của pháp luật tính từ ngày 24/9/2013 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông Kh xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, ông Kh chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Phúc Tr phải trả cho ông Kh số tiền nợ gốc còn lại là 389.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi chín triệu đồng*).

Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Đắc Kh là hoàn toàn tự nguyện, không do ai ép buộc, lừa dối, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 70, Điều 71 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để chấp nhận cho nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc Khải yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giải quyết buộc ông Nguyễn Phúc Tr phải trả cho ông Kh số tiền nợ gốc còn lại là 389.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi chín triệu đồng*).

Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông Nguyễn Đắc Kh có cho ông Nguyễn Phúc Tr vay số tiền 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*) là có thật. Để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ, ông Kh cung cấp giấy mượn tiền ngày 16 tháng 3 năm 2012 có chữ ký của ông Tr.

Ông Nguyễn Đắc Kh trình bày tính đến ngày 23/9/2013 ông Tr mới trả được cho ông Kh tổng số tiền nợ gốc là 161.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi mốt triệu đồng*). Số tiền nợ gốc còn lại 389.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi chín triệu đồng*) đến nay ông Tr vẫn chưa trả cho ông Kh.

Trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, ông Nguyễn Phúc Tr thừa nhận lời trình bày của ông Nguyễn Đắc Kh là đúng, do vậy đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc Kh, buộc ông Nguyễn Phúc Tr phải trả cho ông Nguyễn Đắc Kh số tiền nợ gốc còn lại là 389.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi chín triệu đồng*).

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Đắc Kh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

- Ông Nguyễn Phúc Tr phải chịu 19.450.000 đồng (*Mười chín triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 71; Điều 92; Điều 147; Điều 184; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 266 và Điều 517 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 159 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, được sửa đổi, bổ sung năm 2011;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn thi hành Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, được sửa đổi, bổ sung năm 2011;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 256; Điều 427 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc Kh. Buộc ông Nguyễn Phúc Tr phải trả cho ông Nguyễn Đắc Kh số tiền nợ gốc là 389.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi chín triệu đồng*).

- Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc Kh về việc ông Nguyễn Đắc Kh yêu cầu ông Nguyễn Phúc Tr phải trả tiền lãi trên số tiền gốc 389.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi chín triệu đồng*) theo quy định của pháp luật tính từ ngày 24/9/2013 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

[3] Án phí:

- Ông Nguyễn Đắc Kh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Nguyễn Đắc Kh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.725.000 đồng (*Chín triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0001225, Quyền số 0025 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Ông Nguyễn Phúc Tr phải chịu 19.450.000 đồng (*Mười chín triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về nghĩa vụ thi hành án:

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Nguyễn Đắc Kh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Phúc Tr không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng ông Nguyễn Phúc Tr còn phải thanh toán cho ông Nguyễn Đắc Kh số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- CCTHADS thành phố Đồng Xoài;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CAO ĐÌNH THÀNH